

HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM
LIÊN CHI HỘI HÓA HỌC

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM GIA HOẠT ĐỘNG
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Tên hoạt động: Sinh hoạt chủ điểm lần 1

2. Thời gian tổ chức: 01/12/2025 - 31/12/2025

3. Địa điểm tổ chức: Trường ĐH Khoa học Tự Nhiên - ĐHQG TP HCM

4. Thông tin người phụ trách: Nguyễn Ngọc Lan Anh - Liên chi Hội phó (Số điện thoại/Zalo: 0326493173).

4. Danh sách sinh viên tham gia:

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
1	25140100	Đặng Minh Hoàng	Hóa học
2	25140102	Biện Trần Phúc Hưng	Hóa học
3	25140104	Hồ Hoàng Huy	Hóa học
4	25140106	Phan Nguyễn Nguyên Khang	Hóa học
5	25140109	Nguyễn Võ Hoàng Kim	Hóa học
6	25140116	Ma Quỳnh Phương Nga	Hóa học
7	25140117	Trần Ngọc Ngân	Hóa học
8	25140141	Lê Đỗ Trọng	Hóa học
9	25140142	Dương Kiều Vy	Hóa học
10	25140144	Thái Yên Bình	Hóa học
11	25140151	Trần Dương Hoài An	Hóa học
12	25140152	Ngô Vũ Kiều Ân	Hóa học
13	25140153	Bùi Duy Anh	Hóa học
14	25140162	Nguyễn Mạnh Cường	Hóa học
15	25140163	Quách Công Danh	Hóa học
16	25140166	Nguyễn Thành Đạt	Hóa học

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
17	25140170	Nguyễn Trung Hoàng	Hóa học
18	25140175	Trần Gia Huy	Hóa học
19	25140183	Phan Hoàng Linh	Hóa học
20	25140185	Bùi Xuân Mẫn	Hóa học
21	25140188	Nguyễn Trần Bình Nguyên	Hóa học
22	25140193	Bùi Lê Hoài Nhon	Hóa học
23	25140194	Ngô Thị Huỳnh Như	Hóa học
24	25140198	Võ Nhật Phi	Hóa học
25	25140199	Nguyễn Hoài Phong	Hóa học
26	25140201	Ngô Thiên Phúc	Hóa học
27	25140204	Nguyễn Phạm Trúc Quỳnh	Hóa học
28	25140206	Trần Nhân Tài	Hóa học
29	25140207	Võ Minh Tân	Hóa học
30	25140208	Võ Ngô Minh Thái	Hóa học
31	25140209	Lê Văn Thật	Hóa học
32	25140210	Phạm Bảo Thiên	Hóa học
33	25140211	Hoàng Minh Thiện	Hóa học
34	25140212	Lê Huyền Thông	Hóa học
35	25140218	Huỳnh Minh Tú	Hóa học
36	25140219	Nguyễn Tuấn Tú	Hóa học
37	25140221	Nguyễn Thị Thu Vân	Hóa học
38	25140224	Nguyễn Trần Nhật Yến	Hóa học
39	25140230	Huỳnh Lê Khả Ái	Hóa học
40	24140156	Lê Văn Lộc	Hóa học

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
41	24140152	Nguyễn Trần Khánh Linh	Hóa học
42	24140141	Tô Minh Khôi	Hóa học
43	24140162	Đào Công Lý	Hóa học
44	24140185	Nguyễn Hoàng Phát	Hóa học
45	24140129	Lê Nguyễn Gia Khang	Hóa học
46	24140147	Đỗ Thị Kiều Lam	Hóa học
47	24140175	Nguyễn Hạnh Nguyên	Hóa học
48	24140178	Nguyễn Võ Minh Nguyệt	Hóa học
49	24140167	Nguyễn Duy Minh	Hóa học
50	24140215	Lương Thị Bảo Trân	Hóa học
51	24140232	Trần Phương Uyên	Hóa học
52	24140235	Trần Lê Minh Vương	Hóa học
53	25140010	Trần Ngọc Hiếu Ân	Hóa học
54	25140011	Đào Tuấn Anh	Hóa học
55	25140015	Vũ Trương Ngọc Ánh	Hóa học
56	25140019	Nguyễn Chí Công	Hóa học
57	25140020	Châu Bình Cương	Hóa học
58	25140021	Nguyễn Bình Lê Diễm	Hóa học
59	25140022	Nguyễn Lâm Minh Đức	Hóa học
60	25140025	Huỳnh Kiều Gia Hân	Hóa học
61	25140026	Phạm Khả Hân	Hóa học
62	25140027	Phạm Thị Ngọc Hân	Hóa học
63	25140028	Phan Ngọc Hân	Hóa học
64	25140029	Phan Ngọc Hân	Hóa học

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
65	25140031	Đoàn Mạnh Hoan	Hóa học
66	25140032	Lê Việt Hùng	Hóa học
67	25140033	Hà Thị Quỳnh Hương	Hóa học
68	25140035	Nguyễn Vũ Đức Huy	Hóa học
69	25140037	Phạm Thị Thu Huyền	Hóa học
70	25140038	Nguyễn Phúc Kỳ	Hóa học
71	25140039	Nguyễn Thanh Kỳ	Hóa học
72	25140040	Lại Gia Linh	Hóa học
73	25140041	Nguyễn Phương Linh	Hóa học
74	25140043	Nguyễn Ngọc Mai	Hóa học
75	25140044	Nguyễn Ngọc Xuân Mai	Hóa học
76	25140046	Lương Phúc Bảo Ngân	Hóa học
77	25140047	Tô Trương Gia Nghi	Hóa học
78	25140048	Nguyễn Châu Bảo Ngọc	Hóa học
79	25140051	Nguyễn Thị Minh Như	Hóa học
80	25140054	Nguyễn Thiên Phát	Hóa học
81	25140057	Nguyễn Hoàng Nam Phương	Hóa học
82	25140059	Phạm Ngô Đông Quân	Hóa học
83	25140061	Nguyễn Thị Thanh Sang	Hóa học
84	25140062	Nguyễn Đan Thanh	Hóa học
85	25140063	Biện Nguyễn Anh Thư	Hóa học
86	25140065	Trần Hà Anh Thư	Hóa học
87	25140066	Trần Nguyễn Anh Thư	Hóa học
88	25140067	Lê Mai Thy	Hóa học

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
89	25140068	Nguyễn Ngọc Thanh Thy	Hóa học
90	25140071	Võ Hoàng Mai Trân	Hóa học
91	25140072	Trần Đình Trí	Hóa học
92	25140073	Lê Trịnh Cẩm Tú	Hóa học
93	25140075	Phạm Thị Cẩm Tú	Hóa học
94	25140079	Phan Tường Vy	Hóa học
95	25140083	Phạm Thị Ngọc Anh	Hóa học
96	25140084	Võ Hồng Ngọc Ánh	Hóa học
97	25140086	Bùi Quang Bảo	Hóa học
98	25140087	Lưu Minh Bảo	Hóa học
99	25140089	Võ Thị Bảo Đăng	Hóa học
100	25140090	Nguyễn Tuấn Anh Đức	Hóa học
101	25140091	Võ Thế Dũng	Hóa học
102	25140093	Trương Lê Trường Hải	Hóa học
103	25140094	Nguyễn Hân	Hóa học
104	25140095	Phạm Ngọc Bảo Hân	Hóa học
105	25140096	Lê Linh Xuân Hảo	Hóa học
106	25140097	Trần Huỳnh Ngọc Hảo	Hóa học
107	25140099	Phan Vũ Mai Hoa	Hóa học
108	25140119	Trần Thiện Bảo Ngọc	Hóa học
109	25140120	Huỳnh Thị Thảo Nguyên	Hóa học
110	25140128	Tăng Hoàng Phú	Hóa học
111	25140192	Nguyễn Thị Xuân Nhi	Hóa học
112	25140007	Nguyễn Hoàng Minh Tâm	Hóa học

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
113	25122055	Phạm Văn Thắng	Công nghệ thông tin
114	25160035	Nguyễn Song Thy	Địa chất
115	25220061	Dương Trí Thuận	Môi trường
116	25230026	Nguyễn Vũ Trọng	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
117	25280003	Trương Hồ Minh Thuận	Toán - Tin học
118	24140051	Phạm Gia Hân	Hóa học
119	24110209	Bùi Trọng Nhân	Toán - Tin học
120	24127208	Bùi Lê Bảo Ngọc	Công nghệ thông tin
121	24150165	Trương Bửu Linh	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
122	24150200	Nguyễn Thúy Quỳnh	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
123	24170010	Đinh Ngọc Linh	Môi trường
124	24220114	Trương Hoàng Tiến	Môi trường
125	23180015	Nguyễn Đông Nghi	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
126	23220001	Lê Từ Mỹ	Môi trường
127	23280003	Nguyễn Thị Hoàng Vi	Toán - Tin học
128	23290035	Hồ Duy Hưng	Môi trường
129	22150040	Nguyễn Thu Hiền	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
130	25260051	Hà Như Quỳnh	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
131	24110209	Bùi Trọng Nhân	Toán - Tin học
132	24200054	Đỗ Tiến Đạt	Điện tử - Viễn thông
133	24200146	Huỳnh Xuân Phú	Điện tử - Viễn thông
134	25140041	Nguyễn Phương Linh	Hóa học

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
135	23150118	Nguyễn Minh Lưu	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
136	22290016	Nguyễn Thị Xuân Mai	Môi trường
137	24150004	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
138	23150014	Hồ Ngọc Minh Khuê	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
139	25190017	Võ Hương Giang	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
140	25200064	Thái Văn Thắng	Điện tử - Viễn thông
141	24200087	Huỳnh Ngọc Huy	Điện tử - Viễn thông
142	22180074	Trần Hoàng Huy	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
143	24140134	Nguyễn Đăng Khoa	Hóa học
144	23180088	Nguyễn Trần Mỹ Duyên	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
145	25280102	Lê Thanh Hiếu	Toán - Tin học
146	24180057	Trần Thị Linh Nhi	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
147	24140068	Phạm Tuấn Anh	Hóa học
148	25180148	Nguyễn Thị Uyên Nhi	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
149	24180043	Nguyễn Lê Vy Uyên	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
150	23140124	Lê Phan Mai Lan	Hóa học
151	22120211	Quách Ngọc Minh	Công nghệ thông tin
152	24140136	Nguyễn Thành Khoa	Hóa học
153	23120277	Võ Gia Huy	Công nghệ thông tin

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
154	24280077	Nguyễn Hữu Khang	Toán - Tin học
155	24250110	Võ Minh Triết	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
156	24180150	Hồ Thị Quỳnh Như	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
157	25110015	Nguyễn Hoàng Bách	Toán - Tin học
158	22220020	Trần Quốc Huy	Môi trường
159	25110120	Đỗ Quốc Thịnh	Toán - Tin học
160	25220046	Hoàng Tú Nhi	Môi trường
161	23280047	Tô Trương Đồng	Toán - Tin học
162	22220044	Lê Nguyễn Chí Phúc	Môi trường
163	25200083	Nguyễn Hữu Lộc	Điện tử - Viễn thông
164	25290058	Lê Nguyễn Ngọc Nhi	Môi trường
165	24120175	Nguyễn Hoàng Như Dung	Công nghệ thông tin
166	22120098	Phan Anh Hào	Công nghệ thông tin
167	22160015	Nguyễn Trần Trọng	Địa chất
168	22110159	Trần Phong Phú	Toán - Tin học
169	25160035	Nguyễn Song Thy	Địa chất
170	24140045	Chu Nguyên Chương	Hóa học
171	22130014	Ngô Trần Ngọc Ánh	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
172	22210009	Nguyễn Thị Ngân	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
173	24180019	Nguyễn Hoàng Minh	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
174	24280008	Nguyễn Phước Bình	Toán - Tin học
175	23200015	Hồ Quốc Huy	Điện tử - Viễn thông

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
176	25120365	Trần Phước Anh Khoa	Công nghệ thông tin
177	25140151	Trần Dương Hoài An	Hóa học
178	24190139	Lê Thị Huyền Thương	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
179	25220051	Nguyễn Nhật Phương	Môi trường
180	24170049	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Môi trường
181	24170070	Nguyễn Văn Hiếu	Môi trường
182	23150119	Dương Nguyễn Zdui Ly	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
183	23150112	Trương Nguyễn Hiền Linh	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
184	24130108	Tang Đông Hy	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
185	23150164	Nguyễn Đăng Quang	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
186	24260067	Vũ Minh Tùng	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
187	24140096	Mai Tiến Dũng	Hóa học
188	23290035	Hồ Duy Hưng	Môi trường
189	23180040	Phạm Huỳnh Hương	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
190	23120218	Nguyễn Ngọc Bình	Công nghệ thông tin
191	24260022	Lê Gia Hân	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
192	24220003	Võ Ngọc Kim Dung	Môi trường
193	25120242	Nguyễn Duy Tín	Công nghệ thông tin
194	23260053	Huỳnh Lê Thúy Vy	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
195	23170061	Lê Trần Yến Nhi	Môi trường
196	24200160	Nguyễn Trần Minh Quang	Điện tử - Viễn thông

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
197	23280096	Trần Minh Tú	Toán - Tin học
198	25110075	Lương Gia Minh	Toán - Tin học
199	23140151	Lê Uyên Phương Nghi	Hóa học
200	23140046	Phùng Lê Ngọc Tú	Hóa học
201	25122084	Bùi Thị Uyên Phương	Công nghệ thông tin
202	25300014	Nguyễn Minh Triệu	Điện tử - Viễn thông
203	24220009	Lê Ngọc Minh Thư	Môi trường
204	25140063	Biện Nguyễn Anh Thư	Hóa học
205	23140051	Phạm Trần Thiên An	Hóa học
206	23140033	Hồ Ngọc Mai Hân	Hóa học
207	24120059	Trần Kim Hữu	Công nghệ thông tin
208	24190134	Đinh Ngô Trường Thịnh	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
209	24140093	Nguyễn Phú Đức	Hóa học
210	25120476	Nguyễn Minh Anh	Công nghệ thông tin
211	24140042	Trần Chí Bảo	Hóa học
212	25220117	Huỳnh Đông Thanh	Môi trường
213	25280086	Võ Phúc Lộc	Toán - Tin học
214	24290033	Trần Đình Đạt	Môi trường
215	23150015	Nguyễn Trang Diễm Kiều	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
216	24290047	Lê Chí Hạo	Môi trường
217	22130195	Nguyễn Võ Yến Trang	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
218	25150191	Vũ Ban Mai	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
219	24140051	Phạm Gia Hân	Hóa học
220	22290026	Lữ Thị Như Quỳnh	Môi trường
221	25122009	Huỳnh Giang Nhật Khang	Công nghệ thông tin
222	22210012	Nguyễn Văn Quang	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
223	25250088	Hồ Lê Xuân Trường	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
224	24180010	Đinh Phan Hồng	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
225	23140032	Hoàng Thị Duyên	Hóa học
226	24110153	Phạm Ngọc Hải	Toán - Tin học
227	22280063	Dương Thanh Phong	Toán - Tin học
228	21140454	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Hóa học
229	25200098	Nguyễn Trọng Chiến	Điện tử - Viễn thông
230	23180171	Nguyễn Khánh Quỳnh	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
231	24110168	Thái Ngọc Hương	Toán - Tin học
232	23150191	Nguyễn Bích Kiều Thương	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
233	23270006	Phạm Đăng Nhựt Khiêm	Địa chất
234	24110141	Trần Tấn Đạt	Toán - Tin học
235	24170006	Lê Gia Hân	Môi trường
236	23120035	Phạm Ngọc Duy	Công nghệ thông tin
237	24290055	Trần Thị Quỳnh Lam	Môi trường
238	23230011	Lê Hoàng Phúc	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
239	22110103	Hoàng Thùy Linh	Toán - Tin học
240	24200138	Trần Minh Cao Nguyên	Điện tử - Viễn thông

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
241	25247067	Nguyễn Ngọc Gia An	Hóa học
242	25187166	Trần Nguyễn Phương Vy	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
243	24207005	Ngô Bội Bội	Điện tử - Viễn thông
244	24207017	Võ Minh Huy	Điện tử - Viễn thông
245	24207039	Hoàng Kim Phát Tài	Điện tử - Viễn thông
246	24207053	Lê Trung Hưng	Điện tử - Viễn thông
247	23247003	Nguyễn Ngọc Anh	Hóa học
248	23247025	Phạm Hoàng Nhật	Hóa học
249	22147125	Võ Thị Hoàng Thơ	Hóa học
250	22147127	Nguyễn Thị Anh Thư	Hóa học
251	25247048	Trần Quốc Quý	Hóa học
252	25247111	Tôn Gia Gia	Hóa học
253	23247004	Trần Gia Bảo	Hóa học
254	25247056	Nguyễn Quốc Trung	Hóa học
255	25247031	Hồ Hải Long	Hóa học
256	25247041	Phạm Vũ Khánh Nguyên	Hóa học
257	23147046	Trần Ngọc Phương Anh	Hóa học
258	24147122	Ngô Thị Thanh Thảo	Hóa học
259	25247051	Nguyễn Thiên Thanh	Hóa học
260	25247053	Nguyễn Ngọc Minh Thư	Hóa học
261	25247069	Nguyễn Thị Kim Cương	Hóa học
262	25247115	Phan Nguyễn Thanh Hoàng	Hóa học
263	25247032	Nguyễn Huyền Khánh Ly	Hóa học

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
264	21147187	Nguyễn Tấn Lộc	Hóa học
265	25247130	Trần Bắc Nam	Hóa học
266	25247002	Phan Nhân Ái	Hóa học
267	25247124	Hoàng Đăng Khánh	Hóa học
268	24127026	Trương Tấn Dũng	Công nghệ thông tin
269	25247128	Đỗ Anh Kiệt	Hóa học
270	25247021	Chim Nhật Hoàng	Hóa học
271	24247068	Hà Huy Hoàng	Hóa học
272	24247059	Nguyễn Hoàng Khương Duy	Hóa học
273	22187086	Nguyễn Đan Nhi	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
274	24127508	Lê Nho Duy Phước	Công nghệ thông tin
275	23147053	Phạm Thanh Bình	Hóa học
276	23127516	Bùi Nam Việt	Công nghệ thông tin
277	22147115	Nguyễn Lê Ngọc Quỳnh	Hóa học
278	25247150	Nguyễn Thị Tố Trâm	Hóa học
279	24127452	Trần Quang Minh	Công nghệ thông tin
280	23187061	Huỳnh Thị Thu Hiền	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
281	25147065	Nguyễn Ngô Phương Vy	Hóa học
282	22247044	Trương Nguyễn Quang Huy	Hóa học
283	25127528	Nguyễn Minh Trí	Công nghệ thông tin
284	25127082	Ngô Đăng Khôi	Công nghệ thông tin
285	25127100	Lê Nguyễn Trọng Nghĩa	Công nghệ thông tin
286	25127432	Trương Đức Nghĩa	Công nghệ thông tin

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
287	25247126	Bùi Minh Khoa	Hóa học
288	25247034	Bùi Hoàng Minh	Hóa học
289	25127518	Nguyễn Anh Quang Tiến	Công nghệ thông tin
290	23247069	Nguyễn Hoàng Khang	Hóa học
291	25127287	Phạm Tiến Cường	Công nghệ thông tin
292	25147067	Dương Như Ý	Hóa học
293	25127284	Vũ Huỳnh Gia Bảo	Công nghệ thông tin
294	25247059	Thái Khải Uy	Hóa học
295	25127221	Nguyễn Đăng Huỳnh Nhân	Công nghệ thông tin
296	22125020	Nguyễn Bạch Trường Giang	Công nghệ thông tin
297	25127420	Nguyễn Phúc Minh	Công nghệ thông tin
298	25247026	Nguyễn Ngọc Tuấn Khang	Hóa học
299	25247038	Vũ Thảo Ngân	Hóa học
300	25247081	Lê Tùng Phúc	Hóa học
301	25247121	Hà Kiến Huy	Hóa học
302	24127451	Nguyễn Thị Tuyết Minh	Công nghệ thông tin
303	23247051	Hoàng Khánh Duyên	Hóa học
304	25247016	Trần Phan Mai Dung	Hóa học
305	25247094	Ngô Minh Triết	Hóa học
306	22147163	Lưu Ngọc Khánh Vy	Hóa học
307	22147118	Nguyễn Phúc Tài	Hóa học
308	24247007	Huỳnh Ngọc Vân Khánh	Hóa học
309	25125089	Lê Trọng Đại Nghĩa	Công nghệ thông tin
310	23127136	Lê Nguyễn Nhật Trường	Công nghệ thông tin

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
311	24197039	Nguyễn Khánh Vi	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
312	23247027	Phạm Lê Yến Nhi	Hóa học
313	25247131	Ngô Ngọc Ngân	Hóa học
314	22247080	Trần Thanh Nhi	Hóa học
315	23247094	La Nguyên Nhã	Hóa học
316	25127334	Trần Thanh Hòa	Công nghệ thông tin
317	23247126	Võ Thị Thanh Tuyền	Hóa học
318	21187259	Phạm Thanh Phương	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
319	23247061	Trần Thanh Hương	Hóa học
320	25247134	Tôn Thất Lê Nguyên	Hóa học
321	25197042	Phạm Bảo Anh Thư	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
322	25247035	Tôn Khải Minh	Hóa học
323	25127399	Trần Vĩnh Kiệt	Công nghệ thông tin
324	25247132	Đào Quỳnh Nghi	Hóa học
325	22125061	Huỳnh Nhật Nam	Công nghệ thông tin
326	25247004	Lê Thạc Trâm Anh	Hóa học
327	25247120	Bùi Quốc Huy	Hóa học
328	24247139	Phạm Nguyễn Nhật Vy	Hóa học
329	25247024	Nguyễn Sinh Hùng	Hóa học
330	22247021	Nguyễn Ngọc Kiều Diễm	Hóa học
331	22147097	Nguyễn Ngọc Kiều Oanh	Hóa học
332	25247125	Trịnh Quang Duy Khiêm	Hóa học

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
333	25247062	Nguyễn Phú Vinh	Hóa học
334	25247054	Trần Gia Bảo Thy	Hóa học
335	25247043	Ngô Như	Hóa học
336	25247155	Lưu Hoàng Yến	Hóa học
337	22147016	Võ Nguyễn Phương Anh	Hóa học
338	25247076	Phạm Huỳnh Yến Ly	Hóa học
339	25247025	Ngô Vĩnh Khang	Hóa học
340	23177030	Nguyễn Ngọc Khánh Như	Môi trường
341	25247085	Bùi Hoàng Thiên	Hóa học
342	25247116	Đặng Nguyên Hùng	Hóa học
343	25247046	Nguyễn Thị Mai Phương	Hóa học
344	25247020	Phạm Huỳnh Chí Hiếu	Hóa học
345	25247036	Nguyễn Triệu Thảo My	Hóa học
346	24127500	Nguyễn Đại Phúc	Công nghệ thông tin
347	25247030	Đinh Bảo Long	Hóa học
348	25247080	Thái Thị Yến Ni	Hóa học
349	25247022	Nguyễn Hoàng	Hóa học
350	23147041	Nguyễn Vân Giang	Hóa học
351	23247037	Nguyễn Ngọc Lan Anh	Hóa học
352	24147014	Huỳnh Minh Dũng	Hóa học
353	24147018	Hồ Mai Phương	Hóa học
354	24247023	Nguyễn Vũ Huỳnh Long	Hóa học
355	25247097	Nguyễn Hoàng Phương Vy	Hóa học
356	24147078	Điền Hoà Khương	Hóa học

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
357	23247109	Đỗ Nguyễn Uyên Thanh	Hóa học
358	25140114	Nguyễn Như Quỳnh Na	Hóa học
359	25140123	Lê Quang Nhật	Hóa học
360	25140131	Đoàn Tấn Sang	Hóa học
361	25140143	Nguyễn Thảo Vy	Hóa học
362	25140156	Tiêu Ngọc Bảo Anh	Hóa học
363	24140145	Huỳnh Thiên Kim	Hóa học
364	24140179	Chung Bảo Nhi	Hóa học
365	24140155	Trần Thị Đài Loan	Hóa học
366	24140181	Nguyễn Phạm Yến Nhi	Hóa học
367	24140123	Nguyễn Ngọc Huy	Hóa học
368	25140023	Nguyễn Quốc Duy	Hóa học
369	25140018	Nguyễn Ngọc Minh Châu	Hóa học
370	25140014	Bùi Thị Ngọc Ánh	Hóa học
371	25140082	Đoàn Trần Vân Anh	Hóa học
372	25140056	Châu Đình Quốc Phú	Hóa học
373	24140024	Võ Thị Thanh Hà	Hóa học
374	25140006	Nguyễn Hoàng Gia Phúc	Hóa học
375	22140139	Nguyễn Minh Nhật	Hóa học
376	22140191	Nguyễn Thị Thạch Thảo	Hóa học
377	25140050	Võ Xuân Nhi	Hóa học
378	25140216	Khổng Đình Trường	Hóa học

Danh sách gồm có **378** sinh viên./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...

TM. BCH LCH HÓA HỌC
Liên chi Hội trưởng

Người lập bảng

Nguyễn Văn Giang

Nguyễn Ngọc Lan Anh